A.

- 1. Định nghĩa class có tên là HinhChuNhat bao gồm chiều dài và chiều rộng. Class HinhChuNhat có phương thức để tính diện tích. (Dùng \_\_init\_\_ để khởi tạo)
- 2. Định nghĩa một class có tên là Shape và class con là Square. Square có thuộc tính là length. Cả 2 lớp đều có hàm getarea() để in diện tích của hình, diện tích mặc định của Shape là 0.

(Dùng pass để qua body trong phương thức lớp Shape)

B.

### 1. Tạo một class Student bao gồm các thuộc tính và phương thức sau:

+ Thuộc tính : name (là một chuỗi lưu trữ tên sinh viên)

number ( là số lượng môn thi, giả sử number >=5)

score (là một list lưu trữ điểm thi của các môn thi)

- + Viết phương thức khởi tạo: \_\_init()\_\_ (ban đầu khởi tạo list score toàn số 0)
- + Viết phương thức getName() trả về tên sinh viên
- + Viết phương thức getScore(i) trả về điểm của môn thi thứ i ( giả sử chỉ số i đúng yêu cầu chỉ số)
- + Viết phương thức inputScore() nhập vào điểm các môn thi
- + Viết phương thức getAverage() trả về điểm trung bình.
- + Viết phương thức getHighScore() trả về điểm thi cao nhất.
- + Viết phương thức xem Student có được học bổng không? Được học bổng khi điểm trung bình lớn hơn 8.0 và không có môn thi nào dưới 4.
- + Viết phương thức \_\_str\_\_ trả về chuỗi diễn giải thông tin của sinh viên (name và score) thông qua gọi hàm print.

Ví dụ:

s = Student("An", 5)

s.inputScore()

print(s)

print(s.getAverage())

#....

## 2. Tạo một class có tên MyComplexNumber bao gồm các thuộc tính và phương thức sau:

+ Thuộc tính: phần thực

+ Viết phương thức khởi tạoinit()
+ Viết phương thứcstr trả về chuỗi in số phức ra màn hình thông qua gọi hàm print()
+ Viết phương thức input() nhập vào số phức
+ Viết phương thức my_addition(), my_subtract(), my_multi(), my_division() cộng, trừ, nhân, chia hai phức.
+ Viết các phương thứcadd ,sub,mul,truediv nạp chồng toán tử +, -, *, / cho hai phức
+ Viết phương thức tính độ lớn của số phức
+ Viết phương thức compare() so sánh hai số phức
+ Viết phương thứceq,lt,gt nạp chồng cho các toán tử == ; < ; > so sánh hai số phức.
Ví dụ:
I = MyComplexNumber(10,2)
J = MyComplexNumber()
J.input()
print(I); print(J)
print(I.addition(J))
print(I+J)
print(I==J)
I.compare(J)
3. Xây dựng lớp PHANSO bao gồm các thuộc tính và phương thức sau:
+ Thuộc tính: mãu số, tử số
+ Viết phương thứcinit khởi tạo phân số
+ Viêt phương thức sau
- Nhập phân số input()
- Phương thứcstr trả về phân số dạng a/b (dạng tối giản) và in ra màn hình thông qua gọi hà print()
- Rút gọn phân số.
- Nghịch đảo phân số

phần ảo

- Viết các phương thức my addition(), my\_subtract(), my\_multi(), my\_division()cộng, trừ, nhân, chia hai phân số. - Viết các phương thức nap chồng toán tử cho các phép toán +, -, \*, / 4. Xây dựng lớp Shape có các thuộc tính và phương thức sau: + Thuộc tính : color (chuỗi), name (chuỗi) + Viết phương thức \_\_init\_\_ khởi tạo shape + Viết phương thức findarea() (tính diện tích của hình) dùng lênh pass để bỏ qua body + Viết phương thức findp*erimeter* () (tính chu vi của hình) dùng lênh pass để bỏ qua body + Viết phương thức str trả về tên (name) của shape Xây dựng hai lớp Circle và Rectangle kế thừa lớp shape Lớp Circle có các thuộc tính và phương thức thêm sau: + Thuộc tính: radius (số thực) + Viết phương thức \_\_init\_\_ khởi tạo Circle (ghi đè từ lớp shape) + Viết phương thức findarea() và findp*erimeter* () cu thể cho lớp Circle Lớp Rectangle có các thuộc tính và phương thức thêm sau: + Thuộc tính: width và heigth (số thực)
  - + Viết phương thức \_\_init\_\_ khởi tạo Rectangle (ghi đè từ lớp shape)
  - + Viết phương thức findarea() và findp*erimeter* () cụ thể cho lớp Rectangle

# Xây dựng hai lớp Square kế thừa từ lớp Rectangle

Lớp Square có các thuộc tính và phương thức thêm sau:

- + Viết phương thức \_\_init\_\_ khởi tạo Square
- + Viết phương thức findarea () và find<br/>perimeter () cụ thể cho lớp Square

# 5. Phần mềm quản lý nhân viên của công ty được mô tả nghiệp vụ như sau:

Mỗi nhân viên (**Employee**) được công ty chia thành 3 loại sau: Nhân viên có kinh nghiệm lâu năm (**Experience**), nhân viên mới ra trường (**Fresher**), Nhân viên thực tập (**Intern**)

Tất cả các **Employee** đều có các thuộc tính là: **ID**, **FullName**, **BirthDay**,**Phone**, **Email**, **Employee\_type**,**Employee\_count** và phương thức

là **ShowInfo** để hiển thị thông tin của nhân viên đó (hiển thị thông tin nhân viên ra màn hình console).

#### Trong đó:

**Employee\_type** có giá trị tương ứng là 0: Experience, 1: Fresher, 2: Intern (tùy vào người dùng nhập vào ứng viên loại nào)

Employee\_count dùng để người dùng đếm số lượng nhân viên trong một đợt người dùng nhập nhân viên mới vào cơ sở dữ liệu. (mỗi lần người dùng nhập thêm mới nhân viên thì thuộc tính Employee\_count của class Employee sẽ tăng lên 1)

Ngoài ra:

Đối với nhân viên **Experience** có thêm thuộc tính: Số năm kinh nghiệm (ExpInYear), Kỹ năng chuyên môn (ProSkill)

Đối với nhân viên **Fresher** có thêm thuộc tính: Thời gian tốt nghiệp(Graduation\_date), Xếp loại tốt nghiệp (Graduation\_rank), Trường tốt nghiệp (Education)

Đối với nhân viên **Intern** có thêm thuộc tính: Chuyên ngành đang học (Majors), Học kì đang học (Semester), Tên trường đang học (University name)

**Lưu ý:** Tùy mỗi loại nhân viên, phương thức **showMe** sẽ được bổ sung thêm các thuộc tính của riêng loại nhân viên đó.

### Thực hiện các yêu cầu sau đây:

- a) Hãy thiết kế class và các phương thwucs theo đúng mô hình **OOP** đã học, áp dụng đầy đủ các tính chất : bao đóng (*encapsulation*) , kế thừa (*inheritance*) , đa hình (*polymorphism*).
- b) Xác định và viết hàm \_\_init\_\_ cho các lớp
- c) Viết các hàm kiểm tra tính hợp lệ của ngày sinh, email, tên và số điện thoại của nhân viên.
- d) Viết phương thức cho phép thêm các loại nhân viên trên.
- d) Xử lý ngoại lệ trong trường hợp birthday, email, và phone người dùng nhập vào không hợp lệ.
- e) Viết chương trình tìm tất cả các nhân viên intern.
- f) Viết chương trình tìm tất cả các nhân viên experience
- g) Viết chương trình tìm tất cả các nhân viên fresher.